

Mẫu số 10. Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn chính sách/Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC QUẢN LÝ VÀ PHÁT TRIỂN
THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI THÔNG TƯ 19/2026/TT-BCT NGÀY 03 THÁNG 4 NĂM 2026 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG QUY ĐỊNH VỀ TẠM ỨNG CHO QUỸ BÌNH ỔN GIÁ XĂNG DẦU TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, TRÍCH LẬP QUỸ BÌNH ỔN GIÁ XĂNG DẦU VÀ HOÀN TRẢ TẠM ỨNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Cục TTTN) đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2026/TT-BCT ngày 03/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu từ nguồn ngân sách nhà nước, trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu và hoàn trả tạm ứng ngân sách (Thông tư sửa đổi)

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được

Cục TTTN tiến hành gửi Báo Công Thương đăng tải Dự thảo trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công Thương để lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan từ ngày 14/9/2026 đến trước ngày 18/9/2026 (Công văn số 7340/BCT-TTTN ngày 14/9/2026 của Bộ Công Thương).

1.1. Tính đến hết ngày 30/9/2026, Cục TTTN đã nhận được văn bản góp ý đối với dự thảo Thông tư của các Bộ, cơ quan ngang Bộ (Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Ngoại giao, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch); Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang; Sở Công Thương các tỉnh, thành phố; Vụ Pháp chế (Bộ Công Thương), Vụ Kế hoạch - Tài chính (Bộ Công Thương) và một số thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, trong đó:

- Có 31 đơn vị thống nhất với nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi gồm: Bộ Dân tộc và Tôn Giáo, Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi

trường, Bộ Ngoại giao, Bộ Xây dựng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công ty CP Tập đoàn AnhPhatGroup, Tổng Công ty xăng dầu Quân đội và 23 Sở Công Thương (An Giang, Cà Mau, Cần Thơ, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Gia Lai, Hải Phòng, Hà Tĩnh, Hưng Yên, Ninh Bình, Nghệ An, Lai Châu, Lào Cai, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Sơn La, Thái Nguyên, Thanh Hoá, Vĩnh Long, Khánh Hoà, Cao Bằng, Điện Biên, Hồ Chí Minh).

- Có 23 đơn vị có ý kiến góp ý cụ thể đối với các nội dung tại Thông tư sửa đổi: Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ, các Sở Công Thương (Bắc Ninh, Hà Nội, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Tây Ninh, Tuyên Quang, Phú Thọ, Quảng Trị), Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang, Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương; Vụ Kế hoạch – Tài chính – Bộ Công Thương, Cục An ninh Kinh tế - Bộ Công an và 03 Thương nhân đầu mối (Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP; Công ty Cổ phần Xăng dầu và Dịch vụ Hàng hải S.T.S; Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Hoà Khánh, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam).

2. Kết quả cụ thể như sau:

2.1. Các ý kiến tham gia đến ngày 25/9/2026

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Tên gọi dự thảo	Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn	Tên của dự thảo Thông tư đề nghị bổ sung và sửa là “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2026/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu từ nguồn ngân sách nhà nước, trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu và hoàn trả tạm ứng ngân sách nhà nước ”.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào dự thảo Thông tư sửa đổi.
	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Về tên dự thảo Thông tư: đề nghị sửa thành “Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương...” để phù hợp với mẫu quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	
Về hồ sơ theo quy định của	Bộ Nội vụ	1. Đề nghị rà soát, bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo bổ sung Báo cáo tổng kết việc thi hành

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật		CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP).	pháp luật.
Căn cứ pháp lý	Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh	Công văn số 7340/BCT-TTTN ngày 14/9/2026 của Bộ Công Thương nêu việc xây dựng dự thảo Thông tư căn cứ Điều 39 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, phần căn cứ ban hành của dự thảo Thông tư chưa thể hiện các văn bản này. Đề nghị rà soát, bổ sung hoặc viện dẫn đầy đủ căn cứ pháp lý.	Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP là văn bản hướng dẫn thực hiện soạn thảo Thông tư của Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang Bộ do đó việc không viện dẫn căn cứ pháp lý này thì cơ quan soạn thảo phải thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
Kỹ thuật trình bày, hiệu lực và tính thống nhất của hồ sơ	Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh	Đề nghị rà soát toàn bộ hồ sơ nhằm kịp thời phát hiện, chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật, lỗi chính tả, thuật ngữ và thể thức văn bản. Cụ thể, cần rà soát, chỉnh sửa một số nội dung như: “xăng xăng”; “Bộ Công thương”; “Thông tư số 19/TT-BCT”; “Phục lục”; “Phạm vi”; đồng thời kiểm tra, điều chỉnh việc đánh số các mục, khoản, điểm bảo đảm liên tục, thống nhất và đúng quy định. Bên cạnh đó, rà soát, thống nhất quy định về thời điểm có hiệu lực của dự thảo Thông tư. Theo dự thảo Tờ trình, Thông tư có hiệu lực kể từ ngày ký, trong khi tại Điều 2 của dự thảo Thông tư chưa xác định cụ thể thời điểm có hiệu lực. Đề nghị thống nhất về thời điểm có hiệu lực và thể hiện đầy đủ, chính xác, đồng bộ nội dung này trong toàn bộ hồ sơ dự thảo trước khi ban hành.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa vào dự thảo Thông tư sửa đổi. Do chưa xác định được thời điểm ban hành Thông tư do đó cơ quan soạn thảo sẽ hoàn thiện ngày Thông tư có hiệu lực là ngày ký Thông tư ban hành.
	Sở Công	Đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh sửa ngôn ngữ, thể thức,	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Thương tỉnh Tuyên Quang	kỹ thuật trình bày của dự thảo văn bản đảm bảo chính xác, đúng quy định.	chỉnh sửa dự thảo Thông tư sửa đổi.
	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ	Đề nghị Cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát, chuẩn hóa các thuật ngữ, công thức tính, tên gọi cơ quan, lỗi kỹ thuật và cách viện dẫn văn bản trong dự thảo, bảo đảm thống nhất với Thông tư số 19/2026/TT-BCT và các văn bản pháp luật có liên quan. Đồng thời đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn Sở Công Thương các tỉnh/thành phố về cơ chế cung cấp, trao đổi thông tin khi phát sinh nguy cơ thiếu nguồn cung, gián đoạn lưu thông hoặc biến động bất thường trên địa bàn để phục vụ công tác phối hợp quản lý thị trường và bảo đảm nguồn cung xăng dầu.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã chỉnh sửa dự thảo Thông tư sửa đổi. Đây là Thông tư hướng dẫn thực hiện tạm ứng, trích lập và chi sử dụng Quỹ BOG từ nguồn ngân sách nhà nước do đó không thể hướng dẫn công tác phối hợp về nguy cơ phát sinh thiếu nguồn cung.
	Bộ Tài chính	Đề nghị Bộ Công Thương xây dựng Thông tư theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã rà soát và thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
Khoản 1 Điều 5	Bộ Nội vụ	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào khoản 1 Điều 1 (sửa đổi, bổ sung Điều 5) của dự thảo Thông tư, trong đó cần quy định về thời hạn, trách nhiệm của thương nhân trong việc gửi văn bản đề nghị tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu để giải quyết được khó khăn, vướng mắc như đã đánh giá tại dự thảo Tờ trình.	Hiện nay, Quỹ bình ổn giá xăng dầu được các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quản lý tại tài khoản phong toả mở tại ngân hàng thương mại, việc chi sử dụng, trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu thực hiện theo Văn bản điều hành giá bán xăng dầu của Bộ Công Thương. Hoạt động trích lập và tạm ứng chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu là nghĩa vụ và quyền lợi của doanh nghiệp. Việc
	Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang	Tại khoản 2 (Sửa đổi, bổ sung Điều 5) quy định: “2. <i>Thương nhân gửi văn bản đề nghị tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu theo Phụ lục số 01.</i>” Nội dung điều chỉnh của dự thảo chưa xử lý triệt để được những khó khăn, vướng mắc nêu tại dự thảo Tờ trình (<i>Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số</i>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		19/2026/TT-BCT, Cục TTTN ban hành công văn đề nghị các thương nhân đầu mối gửi công văn đề nghị tạm ứng để chi sử dụng Quỹ BOG từ nguồn ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, số lượng thương nhân đầu mối gửi công văn đến Cục TTTN không nhiều, và không đúng thời gian quy định. Một số thương nhân có tâm lý e ngại và không gửi công văn đề nghị tạm ứng đến Cục TTTN). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung thời hạn thương nhân gửi hồ sơ kể từ khi nhận được văn bản của Cục; quy định cách xử lý trường hợp không đề nghị, đề nghị chậm hoặc hồ sơ thiếu, để bảo đảm tiến độ điều hành giá.	thương nhân chưa hoặc chậm gửi đề nghị tạm ứng không làm thay đổi trách nhiệm hoàn trả của ngân sách nhà nước đối với khoản tiền doanh nghiệp đã ứng trước để bình ổn giá. Do chậm tạm ứng trực tiếp gây ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh và là rủi ro tự chịu của doanh nghiệp, việc quy định chế tài xử lý cho trường hợp không đề nghị tạm ứng là không cần thiết..
	Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng	Tại khoản 1 Điều 1 của dự thảo Thông tư đề nghị đơn vị soạn thảo chỉnh sửa tên “Cục Quản lý Phát triển thị trường trong nước” thành “Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước” để đảm bảo tính thống nhất với các Điều trong dự thảo Thông tư.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào dự thảo Thông tư sửa đổi
	Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị	Tại khoản 1 Điều 1 của dự thảo Thông tư đề nghị đơn vị soạn thảo chỉnh sửa tên “Cục Quản lý Phát triển thị trường trong nước” thành “Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước” để đảm bảo tính thống nhất với các Điều trong dự thảo Thông tư	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào dự thảo Thông tư sửa đổi
	Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang	Tại khoản 1 (Sửa đổi, bổ sung Điều 5) quy định: “1. Khi Văn bản Thông báo điều hành giá bán xăng dầu do Bộ Công Thương ban hành có điều hành chi sử dụng Quỹ bình ổn hoặc trong trường hợp cần thiết, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có Văn bản đề nghị thương nhân tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu tại thương nhân.” Dự thảo sử dụng cụm từ "trường hợp cần thiết" còn	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã sửa đổi, bổ sung vào dự thảo Thông tư sửa đổi.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		mang tính chất chung chung, chưa cụ thể, dễ dẫn đến tùy nghi trong áp dụng pháp luật. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định rõ tiêu chí hoặc các trường hợp cụ thể được coi là "cần thiết" để quá trình áp dụng tổ chức thực hiện được thuận lợi.	
	Thanh tra Chính phủ	Tại nội dung sửa đổi Điều 5 của Thông tư 19/2026/TT-BCT: Đề nghị nghiên cứu bổ sung để làm rõ tiêu chí “<i>trong trường hợp cần thiết</i>” khi có điều hành chi sử dụng Quỹ bình ổn, do đây là một khái niệm rộng, dễ tạo ra sự tùy nghi trong việc tạm ứng ngân sách.	
	Vụ Kế hoạch – Tài chính (Bộ Công Thương)	Tại khoản 1 Điều 5 đề nghị thuyết minh cụ thể các trường hợp cần thiết; thẩm quyền tại quy định “<i>hoặc trong trường hợp cần thiết, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước có Văn bản đề nghị thương nhân tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu tại thương nhân</i>”. Ngoài ra, làm cơ sở quy định “<i>đề nghị thương nhân tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu tại thương nhân</i>”.	
	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ	Cụm từ “trong trường hợp cần thiết” còn khái quát, chưa xác định tiêu chí, điều kiện và thẩm quyền đánh giá. Nếu không có tiêu chí cụ thể có thể dẫn đến cách hiểu, áp dụng không thống nhất và khó kiểm tra, giám sát. Đề nghị quy định rõ trường hợp cần thiết, chẳng hạn: khi có nguy cơ thiếu nguồn cung, gián đoạn lưu thông, biến động bất thường của giá xăng dầu hoặc khi cần bảo đảm khả năng chi sử dụng Quỹ theo văn bản điều hành giá. Đồng thời xác định rõ cơ quan đánh giá, hồ sơ làm căn cứ và trách nhiệm của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước khi đề nghị tạm ứng.	
Khoản 2 Điều	Sở Công	Khoản 2 quy định thương nhân gửi văn bản đề nghị tạm	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
5	Thương tỉnh Lạng Sơn	ứng theo Phụ lục số 01, nhưng dự thảo chưa kèm nội dung Phụ lục 1, đề nghị bổ sung đầy đủ phụ lục và quy định rõ thành phần hồ sơ, người ký, tài liệu chứng minh số dư, số tiền đề nghị tạm ứng và trách nhiệm về tính chính xác của số liệu. Khoản 5 quy định lặp lại một phần nội dung của khoản 2 và chưa quy định thời hạn xử lý khi thương nhân đề nghị số tiền thấp hơn số tiền chi sử dụng thực tế. xem xét làm rõ đây là trường hợp đề nghị tạm ứng bổ sung, hồ sơ có phải lập lại toàn bộ hay không, thời hạn giải quyết và giới hạn số lần đề nghị trong một kỳ điều hành. Thống nhất cách gọi “Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước” và tránh viết thiếu từ “và” như tại khoản 5 “Cục Quản lý Phát triển thị trường trong nước”.	rà soát và bổ sung vào dự thảo Thông tư. Dự thảo không quy định thời hạn xử lý, do đây là các trường hợp tạm ứng bổ sung, khi có đề nghị cơ quan chủ trì sẽ tổng hợp để xem xét xử lý. Về hồ sơ đề nghị tạm ứng bổ sung đã quy định theo phụ lục 01.
Khoản 3, 4 Điều 5	Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh	Khoản 3 và khoản 4 Điều 5 dự thảo quy định trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị tạm ứng của thương nhân, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước tổng hợp, trình Bộ Công Thương ban hành Quyết định phê duyệt; sau đó trong thời gian 02 ngày làm việc, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước thực hiện tạm ứng vào tài khoản phong tỏa của thương nhân. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định rõ hơn mốc thời gian bắt đầu tính và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước xử lý, bảo đảm thuận lợi trong quá trình thực hiện, nhất là trong trường hợp cần tạm ứng để thực hiện chi sử dụng Quỹ theo kỳ điều hành giá.	Mốc thời gian đã quy định trong 3 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị tạm ứng, Cục tổng hợp để trình Lãnh đạo Bộ xử lý và thời hạn xử lý của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước.
	Sở Công Thương tỉnh	Dự thảo chưa quy định rõ thứ tự sử dụng các nguồn, cách xác định số tiền được tạm ứng trong trường hợp số	Dự thảo Thông tư sửa đổi soạn thảo trên cơ sở vẫn bao hàm được quy định

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Phú Thọ	dư lớn hơn, nhỏ hơn hoặc bằng số tiền chi sử dụng thực tế; chưa làm rõ cách xử lý số tiền tạm ứng thừa, thiếu qua các kỳ. Đề nghị bổ sung công thức xác định số tiền tạm ứng và các tình huống phát sinh. Cần quy định rõ: số dư được đối trừ; phần thiếu được đề nghị bổ sung; phần thừa không tiếp tục tạm ứng; nguyên tắc ưu tiên sử dụng số dư từ nguồn trích lập Quỹ trước khi đề nghị ngân sách nhà nước tạm ứng, nếu phù hợp với phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	của Thông tư hiện hành, lần đầu tạm ứng sẽ là từ nguồn ngân sách nhà nước, tuy nhiên các lần tạm ứng tiếp theo cơ quan chủ trì sẽ cân đối từ nguồn trích lập Quỹ BOG tại tài khoản Quỹ BOG tạm ứng từ ngân sách nhà nước và từ nguồn ngân sách nhà nước để phê duyệt tạm ứng cho các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu.
	Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP	- Khoản 4 Điều 5 của Dự thảo: Bổ sung “Đối với trường hợp thương nhân được tạm ứng từ nguồn ngân sách nhà nước” để cho rõ hơn nguồn phê duyệt tạm ứng. 4. Đối với trường hợp thương nhân được tạm ứng từ nguồn ngân sách nhà nước, căn cứ Quyết định phê duyệt số tiền tạm ứng của Bộ Công Thương, trong thời gian hai (02) ngày làm việc, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu tại thương nhân vào tài khoản phong tỏa của thương nhân mở tại Ngân hàng thương mại.	Không tiếp thu do cơ quan chủ trì sẽ cân đối từ nguồn trích lập Quỹ BOG tại tài khoản Quỹ BOG tạm ứng từ ngân sách nhà nước và từ nguồn ngân sách nhà nước để phê duyệt tạm ứng cho các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu
	Vụ Kế hoạch – Tài chính (Bộ Công Thương)	Tại khoản 4 Điều 5, quy định “<i>Căn cứ Quyết định phê duyệt số tiền tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu của Bộ Công Thương, trong thời gian hai (02) ngày làm việc, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu tại thương nhân vào tài khoản phong tỏa của thương nhân mở tại Ngân hàng thương mại.</i>”, chỉ áp dụng đối với trường hợp tạm ứng từ nguồn ngân sách nhà nước hay bao gồm cả nguồn trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu	Trường hợp Quyết định số tiền tạm ứng cho quỹ bình ổn giá xăng dầu tại thương nhân từ nguồn ngân sách nhà nước thì Cục TTTN thực hiện tạm ứng vào tài khoản phong tỏa của thương nhân.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Khoản 5 Điều 5	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ	Quy định mới chỉ đề cập trường hợp đề nghị tạm ứng thấp hơn số tiền chi sử dụng thực tế, nhưng chưa quy định cụ thể thời hạn gửi đề nghị bổ sung, căn cứ xác định phần thiếu, hồ sơ và cách xử lý nếu thương nhân không gửi đề nghị hoặc gửi chậm. Đề nghị bổ sung quy trình: thương nhân phải gửi hồ sơ đề nghị bổ sung trong thời hạn nhất định kể từ khi xác định phát sinh thiếu; hồ sơ phải kèm bảng đối chiếu số tiền được chi, số đã tạm ứng, số dư tài khoản và phần đề nghị bổ sung. Quy định rõ việc phê duyệt bổ sung và trách nhiệm giải trình của thương nhân.	Thời điểm tạm ứng là khi văn bản điều hành giá bán xăng dầu của Bộ Công Thương điều hành chi sử dụng, Cục TTTN có văn bản đề nghị các thương nhân gửi công văn về việc tạm ứng, việc tạm ứng để thực hiện cho việc chi sử dụng trong kỳ điều hành đang diễn ra do đó việc xác định số tiền thiếu phải kết thúc kỳ điều hành có phát sinh chi sử dụng Quỹ BOG vì vậy, cơ quan soạn thảo không tiếp thu ý kiến này.
	Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP	- Khoản 5 Điều 5 của Dự thảo: Bổ sung để phù hợp với thực tế khi Thương nhân đề nghị được tạm ứng bổ sung phần tạm ứng cho Quỹ còn thiếu đến thời điểm đề nghị tạm ứng (số tiền thương nhân được tạm ứng ít hơn số chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu thực tế phát sinh). Thực tế tại PVOIL có số chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu thực tế phát sinh từ 15h00 ngày 16/7/2026 đến trước 15h00 ngày 06/8/2026 là 428,3 tỷ đồng nhưng mới chỉ được tạm ứng 85,36 tỷ đồng. <i>Trường hợp đến thời điểm đề nghị tạm ứng, thương nhân có số tiền được tạm ứng theo Quyết định phê duyệt số tiền tạm ứng của Bộ Công Thương ít hơn số tiền thương nhân chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu thực tế phát sinh, thương nhân có văn bản đề nghị tạm ứng bổ sung phần được tạm ứng còn thiếu theo Phụ lục 01 gửi Cục Quản lý Phát triển thị trường trong nước để tổng hợp trình Bộ Công Thương phê</i>	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Vụ Kế hoạch – Tài chính (Bộ Công Thương)	duyet số tiền tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu. <i>Quyết định phê duyệt số tiền tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu còn thiếu tại thương nhân từ nguồn ngân sách nhà nước và từ nguồn trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu trên cơ sở số dư tài khoản Quỹ bình ổn giá xăng dầu tạm ứng từ nguồn ngân sách nhà nước theo sao kê ngân hàng của thương nhân tại thời điểm đề nghị tạm ứng. Thời hạn phê duyệt (03) ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị tạm ứng của thương nhân.</i>	Không cần thiết quy định đối với trường hợp bằng vì nếu tạm ứng bằng đúng số tiền chi sử dụng thì số chênh lệch bằng 0; Trường hợp tạm ứng nhiều hơn mà thương nhân chưa chi sử dụng hết thì sẽ còn lại tại tài khoản Quỹ bình ổn giá tạm ứng từ ngân sách của thương nhân (tài khoản phong tỏa), để tiếp tục sử dụng cho lần điều hành chi sử dụng tiếp theo,
Điều 7		Tại khoản 5 Điều 5 quy định “ <i>Trường hợp thương nhân đề nghị tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu ít hơn số tiền chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu thực tế phát sinh, thương nhân có văn bản đề nghị tạm ứng theo Phụ lục 1 gửi Cục Quản lý Phát triển thị trường trong nước để tổng hợp trình Bộ Công thương phê duyệt số tiền tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu.</i> ”. Đề nghị bổ sung quy định đối với trường hợp tạm ứng bằng và nhiều hơn. Tên Điều 7 xem xét quy định thống nhất với cách gọi xuyên suốt văn bản: “Quỹ bình ổn giá xăng dầu tạm ứng từ nguồn ngân sách nhà nước” Xem xét bổ sung quy định về việc đối chiếu, quyết toán số tiền đã rút với số tiền được phép chi; xử lý số tiền rút thừa, chi thiếu, sai số liệu hoặc sử dụng không đúng mục đích. Soát sửa lỗi đánh máy tại khoản Điều 7 dự thảo.	
			Tiếp thu ý kiến về thống nhất cách gọi xuyên suốt “Quỹ bình ổn giá xăng dầu tạm ứng từ nguồn ngân sách nhà nước” và lỗi đánh máy, cơ quan soạn thảo đã bổ sung hoàn thiện tại dự thảo Thông tư sửa đổi. Quy định về xử lý số tiền rút thừa, chi thiếu, sai số liệu hoặc sử dụng không đúng mục đích đã có quy định tại Điều 7 Nghị định số 87/2024/NĐ-CP ngày

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			12/7/2024 của Chính phủ.
	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	1. Về hồ sơ rút tiền từ tài khoản phong tỏa Khoản 2 Điều 7 dự thảo bổ sung hồ sơ để thực hiện rút tiền từ tài khoản phong tỏa, bao gồm Văn bản thông báo điều hành giá bán xăng dầu, Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt số tiền tạm ứng, Bảng xác định số tiền chi sử dụng Quỹ và các văn bản khác (nếu có) theo yêu cầu của ngân hàng thương mại. Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ phạm vi kiểm tra hồ sơ của ngân hàng thương mại. Theo đó, ngân hàng thương mại thực hiện kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, chứng từ theo quy định và thỏa thuận cung ứng dịch vụ tài khoản để thực hiện giao dịch; không thực hiện việc thẩm định, xác định lại số tiền chi sử dụng Quỹ hoặc tính chính xác của các số liệu do thương nhân và cơ quan quản lý nhà nước xác định. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể trách nhiệm của thương nhân trong việc cung cấp hồ sơ, chứng từ đầy đủ, chính xác theo quy định; trường hợp hồ sơ, chứng từ chưa đầy đủ hoặc không phù hợp, ngân hàng thương mại thực hiện theo quy định của pháp luật và thỏa thuận cung ứng dịch vụ tài khoản. 2. Về việc xác định số tiền chi sử dụng và số tiền trích lập Quỹ Dự thảo Điều 7 và Điều 8 quy định tổng số tiền chi sử dụng và trích lập Quỹ trong kỳ điều hành được xác định trên cơ sở mức chi/mức trích lập theo Văn bản thông báo điều hành giá của Bộ Công Thương nhân với sản lượng xăng, dầu tiêu thụ tại thị trường nội địa trong kỳ điều	Đây là Thông tư hướng dẫn các thương nhân đầu mối thực hiện việc tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu từ nguồn ngân sách nhà nước do đó không thể quy định phạm vi kiểm tra của ngân hàng thương mại. Tiếp thu nội dung trách nhiệm của thương nhân trong việc cung cấp hồ sơ, cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào dự thảo Thông tư sửa đổi. Tiếp thu nội dung trách nhiệm của thương nhân trong việc cung cấp hồ sơ,

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hành. Đề nghị làm rõ trách nhiệm xác định, kiểm tra và phê duyệt các số liệu này thuộc thương nhân và cơ quan có thẩm quyền; ngân hàng thương mại thực hiện giao dịch trên cơ sở hồ sơ, chứng từ và lệnh thanh toán hợp lệ.	cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào dự thảo Thông tư sửa đổi.
	Thanh tra Chính phủ	- Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh cụm từ “ <i>Các văn bản khác (nếu có) theo yêu cầu của ngân hàng thương mại</i> ” tại nội dung sửa đổi Điều 7 và Điều 8 của Thông tư 19/2026/TT-BCT thành: “ <i>Các tài liệu khác về tài chính ngân hàng theo quy định của pháp luật (nếu có)</i> ”, tránh việc các ngân hàng thương mại có thể tự ý phát sinh yêu cầu doanh nghiệp trong việc cung cấp hồ sơ, tài liệu ngoài phạm vi.	- Các văn bản khác này do quy định riêng của mỗi ngân hàng thương mại do đó Bộ Công Thương không thể quy định cụ thể tại Thông tư sửa đổi.
	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ	Khoản 2 Điều 7 và khoản 2 Điều 8: “Các văn bản khác (nếu có) theo yêu cầu của ngân hàng thương mại...” Quy định mở có thể làm phát sinh yêu cầu hồ sơ không thống nhất giữa các ngân hàng, làm tăng thủ tục cho doanh nghiệp và gây khó khăn khi kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ. Đề nghị quy định danh mục hồ sơ cơ bản, thống nhất áp dụng trên toàn hệ thống. Trường hợp ngân hàng yêu cầu bổ sung thì phải thuộc nhóm tài liệu phục vụ kiểm soát giao dịch, xác minh số tiền và nguồn tiền; yêu cầu bổ sung cần được thông báo bằng văn bản, nêu rõ căn cứ và không được làm thay đổi bản chất, trình tự đã quy định tại Thông tư.	
	Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh	- Tại khoản 2 Điều 7: cụm từ “ Quỹ bình ổn giá xăng xăng tạm ứng...” đề nghị rà soát, sửa lại cho chính xác; - Rà soát sự thống nhất về tên gọi “ Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước ” trong toàn bộ dự thảo;	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã hoàn thiện, bổ sung vào dự thảo Thông tư sửa đổi.
	Công ty TNHH	1. Trên cơ sở Quyết định phê duyệt số tiền tạm ứng cho	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo có

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Thương mại và Dịch vụ Tổng hợp Hoà Khánh	Quỹ bình ổn giá xăng dầu của Bộ Công Thương, thương nhân thực hiện rút tiền từ tài khoản phong tỏa Quỹ bình ổn giá xăng dầu tạm ứng từ ngân sách nhà nước đã mở tại Ngân hàng thương mại. 2. Hồ sơ thực hiện rút tiền từ tài khoản phong tỏa Quỹ bình ổn giá xăng dầu tạm ứng từ ngân sách nhà nước để chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu bao gồm: - Văn bản thông báo điều hành giá bán xăng dầu của Bộ Công Thương; - Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt số tiền tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu tại các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu; - Bảng xác định số tiền chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu của kỳ điều hành; - Các văn bản khác (nếu có) theo yêu cầu của ngân hàng thương mại nơi thương nhân mở tài khoản Quỹ bình ổn giá xăng dầu tạm ứng từ nguồn ngân sách nhà nước. 3. Tổng số tiền chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu tạm ứng từ ngân sách nhà nước trong kỳ điều hành được xác định bằng (=) mức chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu tại Văn bản thông báo điều hành giá bán xăng dầu của Bộ Công Thương nhân (x) sản lượng bán ra đầu tiên tính trên một lít, kg xăng, dầu ở nhiệt độ thực tế đã tiêu thụ tại thị trường nội địa trong kỳ điều hành của thương nhân. 4. Số tiền rút từ tài khoản phong tỏa Quỹ bình ổn giá xăng dầu tạm ứng từ ngân sách nhà nước để chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu: - Số tiền tạm chi Quỹ bình ổn giá xăng dầu thực tế của	chỉnh sửa bổ sung vào dự thảo Thông tư sửa đổi.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		từng kỳ điều hành nhỏ hơn số tiền tạm ứng được phê duyệt thì thương nhân thực hiện rút tiền từ tài khoản phong tỏa Quỹ bình ổn giá xăng dầu tạm ứng từ ngân sách nhà nước để chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu tối đa bằng số tiền thực tế; - Số tiền tạm chi Quỹ bình ổn giá xăng dầu thực tế của từng kỳ điều hành lớn hơn số tiền tạm ứng được phê duyệt thì thương nhân thực hiện rút tiền từ tài khoản phong tỏa Quỹ bình ổn giá xăng dầu tạm ứng từ ngân sách nhà nước để chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu tối đa bằng số tiền được phê duyệt.	
Điều 8	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ	Dự thảo quy định thời hạn 05 ngày làm việc nhưng chưa làm rõ thời điểm bắt đầu tính trong trường hợp văn bản thông báo điều hành giá được ban hành sau thời điểm kết thúc kỳ điều hành, hoặc kỳ điều hành có nhiều mốc thời gian áp dụng. Đề nghị làm rõ thời điểm tính thời hạn là từ ngày kết thúc kỳ điều hành theo văn bản điều hành giá hoặc từ ngày văn bản thông báo được ban hành, đồng thời quy định cách xử lý khi ngày cuối cùng rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ hoặc khi ngân hàng gặp sự cố hệ thống.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào dự thảo Thông tư.
Cơ chế kiểm tra, giám sát	Thanh tra Chính phủ	- Về cơ chế kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu: Theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 19/2026/TT-BCT, cơ chế kiểm tra, giám sát chủ yếu được thực hiện trên cơ sở báo cáo do thương nhân tự kê khai và kết quả kiểm toán độc lập do thương nhân tự lựa chọn, ký hợp đồng thuê thực hiện. Trong khi đó, hoạt động kiểm tra trực tiếp tại thương nhân chỉ được thực	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hiện “<i>trong trường hợp cần thiết</i>”, chưa quy định cụ thể về tần suất, phạm vi và trách nhiệm kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước. Quy định này có thể tiềm ẩn rủi ro về tính khách quan, tính kịp thời và hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát. Mặt khác, tại điểm b khoản 5 Điều 5 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá quy định trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực là: “<i>Tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng quỹ bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá được Chính phủ quyết định lập quỹ bình ổn giá.</i>” Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định cụ thể về tần suất, nội dung, trách nhiệm kiểm tra trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu; không chỉ căn cứ trên báo cáo của thương nhân và kết quả kiểm toán độc lập. Qua đó, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế; bảo đảm tính công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu.	Quỹ BOG xăng dầu tạm ứng từ NSNN thực hiện theo Nghị quyết 69/NQ-CP, đây là Nghị quyết đặc biệt được ban hành để thực hiện bình ổn giá trong thời kỳ nhất định, có quy định thời hạn hoàn trả NSNN (12 tháng) do vậy việc quy định tần suất kiểm tra là không phù hợp. Trong quá trình theo dõi, quản lý việc tạm ứng Quỹ BOG để thực hiện bình ổn giá xăng dầu qua các báo cáo của thương nhân, các kết quả kiểm toán độc lập, sao kê ngân hàng cán bộ chuyên quản sẽ thực hiện việc theo dõi tổng hợp trường hợp phát hiện việc thực hiện chưa đúng của thương nhân sẽ hướng dẫn, chấn chỉnh thương nhân thực hiện đúng theo quy định. Trong trường hợp cần thiết, sẽ tổ chức kiểm tra trực tiếp đối với những thương nhân thực hiện chưa đúng, trường hợp phát hiện sai sót sẽ xử lý theo quy định. Trách nhiệm của cơ quan kiểm tra đã quy định tại Điều 10 của Thông tư
	Bộ Tài chính	1. Bộ Công Thương là cơ quan quản lý nhà nước về xăng dầu và đang chủ trì tổ chức thực hiện bình ổn giá, triển khai thực hiện việc trích lập, chi sử dụng và quản lý Quỹ bình ổn giá xăng dầu; cũng là cơ quan chủ trì xây dựng dự thảo Thông tư; vì vậy, đề nghị Bộ Công Thương chịu trách nhiệm rà soát các văn bản quy phạm	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		pháp luật có liên quan; chủ động rà soát, đánh giá để hoàn thiện đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật và khả thi trong tổ chức thực hiện; đồng thời tổng hợp, nghiên cứu ý kiến của Bộ ngành, Thanh tra Chính phủ, địa phương và các đối tượng chịu tác động của Thông tư để tổng hợp hoàn thiện theo quy định. 2. Tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá quy định: “5. Bộ, cơ quan ngang bộ quản lý ngành, lĩnh vực chịu trách nhiệm: ... b) Tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng quỹ bình ổn giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá được Chính phủ quyết định lập quỹ bình ổn giá;” Căn cứ quy định nêu trên, đề thuận lợi cho triển khai thực hiện, đề nghị Bộ Công Thương có hướng dẫn cụ thể nội dung tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện, bảo đảm tính công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả trong quản lý, sử dụng quỹ bình ổn giá xăng dầu.	
	Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP	Mục 4, Điều 10. Trách nhiệm của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước a) Phương thức kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của thương nhân; hoặc qua làm việc, trao đổi trực tiếp với thương nhân.	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Trường hợp cần xác minh làm rõ số liệu, <i>có văn bản hướng dẫn</i> yêu cầu thương nhân báo cáo bổ sung. Trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu quản lý nhà nước tổ chức làm việc, trao đổi, kiểm tra trực tiếp tại thương nhân; b) <i>Thông báo bằng văn bản</i> kết quả kiểm tra, giám sát <i>đến thương nhân</i> để thương nhân cập nhật, điều chỉnh số liệu kịp thời; Trường hợp phát hiện thương nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định thì xem xét, xử lý theo quy định. Để thương nhân có cơ sở thực hiện căn cứ trên các văn bản hướng dẫn, thông báo của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước.	Việc xác minh làm rõ số liệu và thông báo kết quả kiểm tra, giám sát đến thương nhân đều phải được thực hiện thông qua văn bản để thể hiện kết quả giám sát của cơ quan chủ trì, không cần thiết phải sửa chi tiết như đề nghị.
Quy định chuyển tiếp	Bộ Khoa học và Công nghệ	1. Bộ Khoa học và Công nghệ cơ bản nhất trí với sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2026/TT-BCT nhằm hoàn thiện cơ chế tạm ứng, trích lập và chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu. 2. Do dự thảo Thông tư điều chỉnh trực tiếp việc sử dụng nguồn ngân sách nhà nước để tạm ứng và cơ chế hoàn trả, đề nghị Cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ căn cứ pháp lý và bảo đảm tính đồng bộ với pháp luật về giá, ngân sách nhà nước và kế toán, để quy định bảo đảm khả thi, minh bạch và thuận lợi cho công tác quyết toán, kiểm toán sau này. 3. Đề nghị bổ sung quy định chuyển tiếp để làm rõ việc xử lý các hồ sơ đề nghị tạm ứng, khoản tạm ứng đã được phê duyệt, số dư trên tài khoản phong tỏa và các	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào dự thảo Thông tư sửa đổi

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		kỳ điều hành giá đang thực hiện trước thời điểm Thông tư sửa đổi có hiệu lực, bảo đảm không phát sinh khoảng trống hoặc gián đoạn trong quá trình thực hiện.	
	Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng	Tại Điều 2 về Điều khoản thi hành của dự thảo Thông tư đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các hồ sơ tạm ứng/hoàn trả/trích lập Quỹ đang trong quá trình xử lý tại thời điểm Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2026/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định về tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu từ nguồn ngân sách nhà nước, trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu và hoàn trả tạm ứng ngân sách nhà nước có hiệu lực thi hành để tránh khoảng trống pháp lý.	
	Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh	Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định cụ thể về điều khoản chuyển tiếp đối với các khoản tạm ứng, trích lập đang thực hiện dở dang theo Thông tư số 19/2026/TTBCT trước thời điểm Thông tư sửa đổi, bổ sung có hiệu lực, nhằm tránh vướng mắc trong quá trình thực hiện, kiểm tra và quyết toán giữa cơ quan quản lý, thương nhân và ngân hàng thương mại.	
	Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị	Tại Điều 2 về Điều khoản thi hành của dự thảo Thông tư: Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các hồ sơ tạm ứng/ hoàn trả/ trích lập Quỹ đang trong quá trình xử lý tại thời điểm Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 19/2026/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Bộ Công Thương quy định về tạm ứng cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu từ nguồn ngân sách nhà nước, trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu và hoàn trả tạm ứng ngân sách nhà nước có hiệu lực thi hành để tránh khoảng	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		trống pháp lý.	
	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Cần nhắc bổ sung 01 điều quy định chuyển tiếp nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có thời gian triển khai văn bản mới.	
	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ	Dự thảo đang để trống ngày có hiệu lực và chưa có quy định chuyển tiếp đối với các khoản tạm ứng đã được phê duyệt, các khoản trích lập hoặc chi sử dụng phát sinh trước ngày Thông tư sửa đổi có hiệu lực nhưng chưa hoàn tất đối chiếu. Đề nghị xác định rõ ngày có hiệu lực; bổ sung quy định chuyển tiếp đối với hồ sơ đã gửi, quyết định đã phê duyệt, khoản tiền đã chuyển vào tài khoản phong tỏa và việc đối chiếu, xử lý thừa thiếu của các kỳ điều hành trước ngày có hiệu lực. Quy định chuyển tiếp cần bảo đảm không hồi tố bất lợi và không làm gián đoạn việc chi sử dụng Quỹ đã được phê duyệt hợp pháp.	
Các vấn đề khác	Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng cơ bản thống nhất với dự thảo Thông tư và có ý kiến như sau: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định: Khi Nhà nước quyết định sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu để thực hiện bình ổn giá trong trường hợp giá xăng dầu tăng cao, nhiên liệu đặc chủng phục vụ quốc phòng thuộc Danh mục được cấp có thẩm quyền phê duyệt cũng được xem xét áp dụng cơ chế chi từ Quỹ. Lý do: Nhiên liệu đặc chủng là vật tư thiết yếu, trực tiếp bảo đảm hoạt động của vũ khí, trang bị kỹ thuật và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng; giá mìn chịu tác động của biến động giá xăng dầu trên thị trường, vì vậy cần được xem xét áp dụng chính sách bình ổn tương ứng để bảo đảm nguồn cung và hạn chế tăng chi ngân sách quốc	Thông tư này quy định đối tượng áp dụng là các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83, 95, 80 về kinh doanh xăng dầu.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		phòng.	
	Bộ Nội vụ	Dự thảo Thông tư dự kiến bổ sung một số quy định để đảm bảo phù hợp với thực tiễn phát sinh nhưng chưa được cụ thể hóa, chưa được quy định tại Thông tư số 19/2026/TT-BCT cũng như bổ sung hồ sơ tài liệu làm căn cứ xác định số tiền chi sử dụng và thực hiện rút tiền từ tài khoản phong tỏa tại ngân hàng thương mại. Vì vậy, đề nghị bổ sung, làm rõ hơn cơ sở thực tiễn và đánh giá tác động của nội dung sửa đổi, trong đó tập trung đánh giá về việc cắt giảm hồ sơ, thủ tục; đồng thời, đề nghị nghiên cứu lượng hóa mức độ giảm thời gian thực hiện và chi phí tuân thủ đối với tổ chức, doanh nghiệp, qua đó làm rõ hiệu quả của phương án sửa đổi, bổ sung Thông tư và mức độ đáp ứng yêu cầu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng và có lộ trình chuyển đổi phương thức thực hiện trên môi trường điện tử, khai thác và tái sử dụng dữ liệu.	Tiếp thu ý kiến về đánh giá tác động. Về lượng hóa thời gian thực hiện, dự thảo Thông tư đã cụ thể hóa, tính toán thời gian thực hiện căn cứ vào chu kỳ điều hành giá xăng dầu (7 ngày) do đó không thể tiếp tục giảm thời gian thực hiện. Về báo cáo Quỹ BOG hiện nay các doanh nghiệp đã thực hiện trên phần mềm: https://xangdau.dms.gov.vn.
	Vụ Pháp chế (Bộ Công Thương)	Đề nghị Quý Cục rà soát, hoàn thiện hồ sơ dự thảo thông tư và lấy đầy đủ ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động để quy định có tính khả thi trong thực tế. Do nội dung thông tư mang tính chuyên môn, đề nghị Quý Cục phối hợp chặt chẽ với Vụ Kế hoạch – Tài chính để xây dựng.	Cơ quan soạn thảo đã rà soát và hoàn thiện, bổ sung các ý kiến tham gia được tiếp sthu vào dự thảo Thông tư sửa đổi.
	Sở Công Thương Hà Nội	- Cơ chế báo cáo, đối chiếu định kỳ giữa Bộ Công Thương, thương nhân và ngân hàng thương mại nhằm bảo đảm doanh nghiệp tuân thủ đúng theo quy định. - Đánh giá tác động tài chính đối với ngân sách nhà nước, chi phí tuân thủ của thương nhân, chi phí vận	- Cơ chế báo cáo định kỳ, đột xuất đã được quy định tại Thông tư 19/2026/TT-BCT, hàng tháng thương nhân đều gửi sao kê của ngân hàng thương mại về Bộ Công Thương

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		hành tài khoản phong tỏa và tác động đến giá bán lẻ; trên cơ sở đó xác định mức độ can thiệp của Quỹ phù hợp, tránh kéo dài việc sử dụng ngân sách để bù đắp biến động giá thông thường của thị trường.	để theo dõi. Hàng Quý, Bộ Công Thương và Bộ Tài chính đều rà soát báo cáo Quỹ của doanh nghiệp và công khai trên trang Web của các Bộ theo quy định. - Chi phí kinh doanh định mức được quy định năm trước áp dụng cho năm sau, do vậy hiện tại chưa đánh giá được các chi phí ảnh hưởng đến giá bán lẻ hiện hành. Việc ngân sách nhà nước tạm ứng cho Quỹ bình ổn chỉ thực hiện trong một thời kỳ nhất định để bình ổn giá xăng dầu và phải hoàn trả ngân sách nhà nước sau khi thị trường ổn định. Bộ Công Thương sẽ theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường và xây dựng phương án hoàn trả.
	Công ty Cổ phần Xăng dầu và Dịch vụ Hàng hải S.T.S	1. Bổ sung quy định cụ thể về thành phần chứng từ khi thực hiện trích lập, chi sử dụng kinh phí bình ổn giá có nguồn ngân sách nhà nước Hiện nay, Thông tư chưa quy định rõ danh mục chứng từ mà doanh nghiệp phải xuất trình cho ngân hàng khi thực hiện các bút toán trích lập, chi sử dụng kinh phí bình ổn giá có nguồn ngân sách nhà nước. Do đây là nguồn vốn có tính chất đặc thù, các ngân hàng thương mại yêu cầu hồ sơ chứng từ rất khác nhau, thậm chí mỗi chi nhánh của cùng một ngân hàng lại yêu cầu một bộ hồ sơ khác nhau. Doanh nghiệp phải giải trình nhiều lần,	Dự thảo Thông tư sửa đổi đã quy định thành phần hồ sơ rút tiền và nộp tiền từ tài khoản phong tỏa Quỹ bình ổn giá xăng tạm ứng từ nguồn ngân sách nhà nước để chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		làm kéo dài thời gian thực hiện và tiềm ẩn rủi ro hạch toán không thống nhất giữa các doanh nghiệp đầu mối. Kính đề nghị: bổ sung vào dự thảo Thông tư một điều khoản (hoặc một phụ lục) quy định danh mục thành phần chứng từ chuẩn khi thực hiện trích lập, chi sử dụng kinh phí bình ổn giá có nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm tối thiểu: văn bản chấp thuận/phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền, đề nghị trích lập hoặc chi sử dụng của doanh nghiệp theo biểu mẫu, bảng kê số liệu kèm theo và chứng từ thanh toán. Việc quy định rõ danh mục này sẽ tạo căn cứ thống nhất để các ngân hàng thương mại nắm bắt và áp dụng, giúp doanh nghiệp không phải giải trình lại với từng ngân hàng. 2. Đăng tải công khai văn bản phê duyệt tạm ứng ngân sách đối với các đề nghị trích lập, chi sử dụng trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương Trên thực tế, khi doanh nghiệp đề nghị giải ngân, ngân hàng thương mại yêu cầu phải xuất trình bản gốc văn bản phê duyệt tạm ứng ngân sách của cơ quan có thẩm quyền để đối chiếu, xác thực trước khi hạch toán chi. Tuy nhiên, doanh nghiệp thường chỉ nhận được một bản gốc duy nhất hoặc bản điện tử, trong khi cùng một thời điểm có thể phải làm việc với nhiều ngân hàng khác nhau. Việc luân chuyển bản gốc giữa các ngân hàng làm chậm tiến độ giải ngân, ảnh hưởng đến khả năng cân đối nguồn vốn của doanh nghiệp để duy trì nguồn cung. Kính đề nghị: bổ sung quy định về việc đăng tải công khai văn bản phê duyệt tạm ứng ngân sách đối với từng đề nghị trích lập, chi sử dụng kinh phí bình ổn giá trên	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Công thông tin điện tử của Bộ Công Thương, đồng thời quy định rõ giá trị pháp lý của thông tin được đăng tải để các ngân hàng thương mại có căn cứ chính thức tra cứu, đối chiếu và thực hiện giải ngân mà không phụ thuộc vào việc xuất trình bản gốc. Việc công khai này vừa tạo thuận lợi cho khâu giải ngân, vừa tăng tính minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cho công tác bình ổn giá, phù hợp với chủ trương đẩy mạnh chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	
	Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP	<i>Bổ sung Quy định về hướng dẫn hạch toán theo dõi Quỹ BOG tạm ứng theo Thông tư 19/2026/TT-BCT ngày 03/4/2026:</i> Xuất phát từ thực tế: (i) Thông tư 19/2026/TT-BCT ngày 03/4/2026 chưa có hướng dẫn về Quy định hạch toán kế toán về việc trích lập, chi sử dụng Quỹ BOG, lãi tiền gửi ngân hàng (từ nguồn tạm ứng nguồn từ ngân sách) nên PVOIL hiện đang áp dụng hạch toán kế toán theo Thông tư liên tịch số 39/2019/TTLT- BCT-BTC ngày 29/10/2014; (ii) Thông tư 19/2026/TT-BCT ngày 03/4/2026 chưa có hướng dẫn về Quy định hạch toán kế toán đối với khoản được cấp tạm ứng bằng tiền (số tiền tạm ứng từ nguồn NSNN) nên PVOIL hiện đang hạch toán theo dõi khoản tiền nhận tạm ứng từ nguồn NSNN vào tài khoản Phải trả (Bộ Công Thương).	Thông tư số 19/2026/TT-BCT chỉ quy định về tạm ứng cho Quỹ BOG xăng dầu từ nguồn ngân sách nhà nước, trích lập Quỹ BOG xăng dầu và hoàn trả tạm ứng NSNN. Không quy định hạch toán. Việc hạch toán Quỹ BOG xăng dầu doanh nghiệp thực hiện theo quy định nào thì vẫn tiếp tục thực hiện theo quy định đó.
	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Tuyên Quang	I. NHẬN XÉT CHUNG 1. Cơ chế tạm ứng từ ngân sách nhà nước cho Quỹ là cơ chế tài chính đặc thù, có quan hệ trực tiếp với điều hành	Một số ý kiến cơ quan soạn thảo đã tiếp thu và sửa đổi bổ sung vào dự thảo Thông tư sửa đổi, tuy nhiên ý kiến góp

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		giá xăng dầu và an ninh nguồn cung. Vì vậy, thời gian xử lý hồ sơ, cách xác định nhu cầu tạm ứng, thời điểm chuyển tiền và quy tắc hoàn trả có tác động thực tế không kém bản thân mức trích lập hoặc mức chi sử dụng Quỹ. 2. Thực tiễn điều hành năm 2026 cho thấy trạng thái của Quỹ có thể thay đổi nhanh giữa các kỳ: có kỳ thực hiện trích lập ở nhiều mức khác nhau, có kỳ mức trích lập bằng 0 và chuyển sang chi sử dụng đối với xăng sinh học. Điều này cho thấy quy trình sửa đổi cần đủ linh hoạt để xử lý cả giai đoạn tích lũy Quỹ và giai đoạn sử dụng Quỹ, đồng thời vẫn bảo đảm dấu vết kiểm soát ngân sách. 3. Trọng tâm cần làm rõ không chỉ là “được tạm ứng bao nhiêu” mà còn là: số liệu đầu vào nào được dùng; cách xử lý biến động sản lượng; trách nhiệm khi ngân hàng xử lý chậm; chi phí tài khoản; thời điểm ghi nhận trích lập/chi sử dụng; phạm vi kiểm toán; nguồn hoàn trả; và cách điều chỉnh khi phát hiện sai lệch. Những nội dung này nếu không rõ sẽ chuyển rủi ro chính sách thành rủi ro dòng tiền và tranh chấp tuân thủ của doanh nghiệp. II. CÁC VẤN ĐỀ KỸ THUẬT VÀ PHƯƠNG ÁN ĐỀ CƠ QUAN SOẠN THẢO CÂN NHẮC 1. Về công thức xác định số tiền tạm ứng lần đầu Thông tư hiện hành xác định số tiền tạm ứng lần đầu trên cơ sở sản lượng bán ra đầu tiên tại thị trường nội địa trong 07 ngày liên kế trước đó nhân với mức chi sử dụng Quỹ tối đa theo phương án được phê duyệt. Cách tính này đơn giản, dễ kiểm tra, nhưng có thể phát sinh	ý vượt quá phạm vi quy định của Thông tư do đó cơ quan soạn thảo không tiếp thu.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		chênh lệch khi nhu cầu tiêu thụ tăng hoặc giảm mạnh, khi cơ cấu mặt hàng thay đổi hoặc khi một kỳ 07 ngày chứa ngày nghỉ dài, yếu tố thời vụ, sự cố nguồn cung. Để cơ quan soạn thảo lựa chọn, có thể cân nhắc các phương án kỹ thuật: (i) giữ dữ liệu 07 ngày nhưng bổ sung cơ chế điều chỉnh có căn cứ khi sản lượng thực tế biến động vượt một ngưỡng được quy định; (ii) sử dụng bình quân trượt của 02-03 kỳ liên kế và thực hiện quyết toán theo sản lượng thực tế; hoặc (iii) giữ nguyên công thức hiện hành nhưng thiết lập cơ chế tạm ứng bổ sung khẩn cấp khi số dư Quỹ dự kiến không đủ cho kỳ điều hành tiếp theo. Mỗi phương án cần công khai công thức, nguồn dữ liệu và thời điểm chốt số liệu để doanh nghiệp có thể tự đối chiếu. Nếu lựa chọn ngưỡng điều chỉnh, ngưỡng này nên dựa trên dữ liệu lịch sử và biến động thực tế của thị trường, không lấy trường hợp cực đoan làm chuẩn chung. Cơ chế hợp lý là cho phép hiệu chỉnh theo chứng từ bán ra đầu tiên và báo cáo điện tử đã nộp, sau đó đối soát tại kỳ kế tiếp, qua đó hạn chế cả tình trạng tạm ứng thiếu gây gián đoạn cơ chế bình ổn và tạm ứng dư làm tăng số vốn ngân sách bị phong tỏa. 2. Về tạm ứng các lần tiếp theo và cơ chế bổ sung khi thị trường biến động Thông tư hiện hành cho phép tạm ứng các lần tiếp theo định kỳ hoặc khi cần thiết trên cơ sở số tiền đã chi sử dụng và số dư Quỹ. Dự thảo sửa đổi cần quy định rõ dấu hiệu kích hoạt việc tạm ứng bổ sung, hồ sơ tối thiểu, thời hạn phản hồi và cách xử lý trường hợp Quỹ có nguy cơ thiếu trước khi kết thúc kỳ điều hành. Có thể	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		cân nhắc cơ chế cảnh báo theo tỷ lệ số dư Quỹ so với nhu cầu chi dự kiến của một kỳ điều hành; hoặc cơ chế doanh nghiệp chủ động đề nghị bổ sung kèm dữ liệu sản lượng, dự kiến chi và số dư tài khoản. Nếu áp dụng ngưỡng cảnh báo, cần quy định ở mức có dự phòng hợp lý, tránh yêu cầu số dư quá cao làm tăng quy mô vốn ngân sách bị giữ trên tài khoản, nhưng cũng tránh ngưỡng quá thấp khiến việc bổ sung diễn ra sau khi nhu cầu đã phát sinh. Trường hợp doanh nghiệp đề nghị số tiền vượt công thức thông thường, yêu cầu giải trình là cần thiết; đồng thời nên quy định rõ tiêu chí chấp nhận giải trình, ví dụ biến động sản lượng có chứng từ, thay đổi thị phần do đứt gãy nguồn cung, thay đổi danh mục nhiên liệu hoặc yêu cầu điều hành đột xuất. Quy định càng cụ thể thì rủi ro áp dụng không thống nhất giữa các doanh nghiệp càng giảm. 3. Về thời hạn xử lý hồ sơ, ngày nghỉ và phương thức điện tử Quy trình hiện hành gồm thời gian tổng hợp, phê duyệt và chuyển tiền. Trong bối cảnh giá xăng dầu có thể điều hành với tần suất ngắn, dự thảo nên làm rõ cách tính ngày làm việc khi rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, thời điểm khóa sổ ngân hàng và trường hợp văn bản điều hành được ban hành ngoài giờ giao dịch. Hai hướng kỹ thuật có thể được xem xét: duy trì thời hạn hiện hành nhưng công nhận đầy đủ hồ sơ điện tử, chữ ký số và thời điểm nhận theo hệ thống; hoặc thiết lập quy trình rút gọn cho trường hợp cấp bách với bộ hồ sơ tối thiểu, sau đó hoàn thiện chứng từ trong thời hạn xác định. Dù chọn phương	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		án nào, thời điểm doanh nghiệp hoàn thành nghĩa vụ cần gắn với thời điểm gửi hồ sơ/chuyển lệnh hợp lệ, tránh quy trách nhiệm cho doanh nghiệp đối với chậm trễ phát sinh từ hệ thống ngân hàng hoặc cơ quan tiếp nhận. 4. Về tài khoản phong tỏa, tiền lãi và chi phí ngân hàng Thông tư hiện hành yêu cầu thương nhân mở tài khoản riêng, phong tỏa, tách biệt với các tài khoản Quỹ trước đây; lãi phát sinh từ số dư tài khoản được ghi tăng Quỹ. Dự thảo sửa đổi cần làm rõ thêm cơ chế thu, hạch toán và đối soát lãi; phí duy trì tài khoản, phí chuyển tiền; trách nhiệm của ngân hàng về thời gian ghi Có/ghi Nợ, xác nhận số dư và cung cấp sao kê. Đối với phí ngân hàng, có thể cân nhắc một trong các cách tiếp cận: quy định ngân hàng và thương nhân thỏa thuận nhưng phải công khai, có chứng từ và hạch toán riêng; hoặc xác định rõ khoản phí nào được coi là chi phí quản lý cơ chế Quỹ và nguồn chi trả. Việc để trống nguồn chịu phí có thể tạo chi phí ngoài dự kiến cho doanh nghiệp, trong khi đây là tài khoản phục vụ quản lý nguồn ngân sách nhà nước. Cũng cần có mẫu xác nhận thống nhất giữa thương nhân và ngân hàng đối với các trạng thái: số dư khả dụng, số dư phong tỏa, lãi phát sinh, giao dịch đang chờ, giao dịch bị trả lại. Mẫu dữ liệu thống nhất giúp giảm khác biệt số liệu giữa báo cáo doanh nghiệp, sao kê ngân hàng và số liệu cơ quan quản lý. 5. Về trích lập, chi sử dụng Quỹ theo từng mặt hàng và từng kỳ điều hành Thực tế điều hành cho thấy mức trích lập và mức chi sử	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		dụng có thể khác nhau đáng kể theo từng thời điểm và từng mặt hàng. Vì vậy, dự thảo cần xác định rõ việc theo dõi theo từng chủng loại nhiên liệu, đơn vị tính, kỳ điều hành và thời điểm phát sinh nghĩa vụ; đặc biệt khi trong cùng một kỳ có mặt hàng phải trích lập, mặt hàng được chi sử dụng hoặc mức bằng 0. Cần làm rõ cách xử lý trường hợp thay đổi tên thương mại/chủng loại do lộ trình nhiên liệu sinh học, ví dụ chuyển từ RON95 sang E10RON95, để tránh đứt quãng chuỗi số liệu. Phương án kỹ thuật là quy định mã sản phẩm chuẩn kèm bảng ánh xạ sản phẩm cũ - mới; hoặc cho phép Bộ Công Thương công bố danh mục mã dùng chung theo từng thời kỳ mà không phải sửa biểu mẫu nhiều lần. Đối với thời hạn chuyển số tiền trích lập sau kỳ điều hành, quy định cần gắn với ngày làm việc và dữ liệu sản lượng bán ra đầu tiên đã chốt. Nếu sau đó có hóa đơn điều chỉnh, trả hàng hoặc phát hiện sai số, cần có cơ chế bù trừ/điều chỉnh ở kỳ kế tiếp có hồ sơ đối soát thay vì buộc doanh nghiệp mở lại toàn bộ kỳ đã khóa sổ. 6. Về khái niệm sản lượng bán ra đầu tiên và chuẩn hóa dữ liệu đầu vào Khái niệm “sản lượng bán ra đầu tiên” là biến số trung tâm của cả tạm ứng, trích lập và chi sử dụng. Dự thảo nên làm rõ phạm vi giao dịch được tính, giao dịch nội bộ, hàng gửi kho, hàng tái xuất, hàng bán cho mục đích không tiêu thụ nội địa, đơn vị đo, nhiệt độ thực tế và nguyên tắc làm tròn số. Với sản phẩm tính theo lít và dầu madút tính theo kg, cần quy định thống nhất nguồn chứng từ làm căn cứ: hóa đơn điện tử, phiếu xuất	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		kho, hệ thống đo bồn hoặc báo cáo bán hàng; trường hợp dữ liệu khác nhau thì thứ tự ưu tiên xác định như thế nào. Cơ chế này nên bám dữ liệu doanh nghiệp đã phải lập theo pháp luật hiện hành, tránh phát sinh một hệ thống sổ song song chỉ phục vụ Quỹ. Dự thảo cũng nên cho phép điều chỉnh tự nguyện khi doanh nghiệp phát hiện sai lệch trước khi cơ quan kiểm tra kết luận, với điều kiện có giải trình, chứng từ và không làm thất thoát ngân sách. Cách tiếp cận này phân biệt sai sót nghiệp vụ có thể khắc phục với hành vi cố ý, đồng thời khuyến khích dữ liệu chính xác hơn. 7. Về kiểm toán độc lập chuyên đề và nguy cơ trùng lặp kiểm tra Thông tư hiện hành yêu cầu kiểm toán độc lập chuyên đề khi thực hiện hoàn trả tạm ứng. Yêu cầu kiểm toán tạo lớp kiểm soát cần thiết đối với nguồn ngân sách, nhưng phạm vi, chuẩn mực, dữ liệu, thời kỳ kiểm toán và cách sử dụng kết quả cần được quy định đủ rõ để tránh mỗi đơn vị kiểm toán áp dụng một phạm vi khác nhau. Có thể cân nhắc ba phương án: (i) duy trì kiểm toán chuyên đề riêng nhưng ban hành đề cương kiểm toán tối thiểu, mẫu xác nhận và tiêu chí trọng yếu; (ii) công nhận kết quả kiểm toán/kiểm tra khác nêu cùng thời kỳ, cùng phạm vi và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của Quỹ; hoặc (iii) kiểm toán đầy đủ khi kết thúc cơ chế và áp dụng đối soát theo rủi ro trong thời gian vận hành. Các phương án có mức chi phí và mức độ bảo đảm khác nhau, cần được đánh giá tác động trước khi lựa chọn. Dù theo phương án nào, nên tránh yêu cầu doanh nghiệp	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		cung cấp lại cùng một bộ dữ liệu cho nhiều cơ quan trong cùng kỳ. Kết quả kiểm toán được chấp nhận nên được sử dụng làm căn cứ thống nhất cho quyết toán, xác định số phải hoàn trả và xử lý chênh lệch, trừ trường hợp có dấu hiệu sai phạm hoặc phát sinh chứng cứ mới. 8. Về nguồn hoàn trả tạm ứng ngân sách nhà nước và mốc 12 tháng Đây là nội dung cần đặc biệt rõ vì có thể tác động trực tiếp tới vốn lưu động của thương nhân. Thông tư hiện hành quy định thu hồi trên cơ sở số dư Quỹ và kết quả kiểm toán; trường hợp sau 12 tháng kể từ thời điểm bắt đầu cơ chế trích lập để hoàn trả mà chưa đủ nguồn thì Bộ Công Thương phối hợp Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ xem xét. Dự thảo sửa đổi nên diễn đạt rõ các nguồn được dùng để hoàn trả gồm số dư Quỹ, số trích lập để hoàn trả và lãi phát sinh; đồng thời phân biệt với khoản doanh nghiệp phải bồi hoàn do sử dụng sai mục đích, báo cáo sai hoặc vi phạm nghĩa vụ. Hai cách tiếp cận có thể cân nhắc: (i) khẳng định doanh nghiệp không phải dùng vốn thuộc sở hữu của mình để bù thiếu nếu thiếu hụt xuất phát từ cơ chế điều hành hợp pháp; hoặc (ii) nếu đặt ra trường hợp doanh nghiệp phải bổ sung nguồn riêng thì phải quy định rõ điều kiện lỗi, căn cứ xác định thiệt hại, quy trình đối thoại và giới hạn trách nhiệm. Việc làm rõ nội dung này có ý nghĩa đối với khả năng dự báo dòng tiền, tiếp cận tín dụng và duy trì dự trữ xăng dầu. Một nghĩa vụ tài chính không xác định trước có thể làm tăng chi phí vốn, trong khi mục tiêu của cơ chế Quỹ là hỗ trợ ổn định thị trường. Vì vậy,	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		dự thảo cần tách bạch nghĩa vụ hoàn trả ngân sách của cơ chế Quỹ với trách nhiệm tài chính do vi phạm. 9. Về phân định trách nhiệm giữa thương nhân, ngân hàng và cơ quan quản lý Cần quy định rõ trách nhiệm theo từng công đoạn: thương nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu do mình lập; ngân hàng chịu trách nhiệm về xử lý lệnh, phong tỏa, xác nhận và sao kê tài khoản theo thỏa thuận và pháp luật ngân hàng; cơ quan quản lý chịu trách nhiệm về thời điểm phê duyệt, chuyển tạm ứng và ban hành thông báo điều hành. Trường hợp thương nhân đã gửi hồ sơ đúng hạn hoặc đã phát lệnh chuyển tiền hợp lệ nhưng giao dịch hoàn thành chậm do hệ thống ngân hàng, ngày nghỉ, lỗi kỹ thuật của cổng tiếp nhận hoặc yêu cầu bổ sung từ cơ quan quản lý, dự thảo nên có quy tắc xác định thời điểm hoàn thành nghĩa vụ. Điều này giúp chế tài tập trung đúng vào hành vi mà doanh nghiệp có khả năng kiểm soát. 10. Về chế độ báo cáo, công khai và nguyên tắc “một dữ liệu - một lần khai” Thông tư hiện hành yêu cầu báo cáo định kỳ, kèm sao kê ngân hàng và công khai thông tin về Quỹ. Khi sửa đổi, có thể chuẩn hóa một bộ dữ liệu điện tử dùng chung cho Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và cơ quan kiểm tra; dữ liệu đã có trên hệ thống thì không yêu cầu doanh nghiệp nộp lại dưới dạng khác, trừ khi cần xác minh. Phương án kỹ thuật là xây dựng biểu mẫu dữ liệu có mã thương nhân, mã sản phẩm, kỳ điều hành, sản lượng, mức trích/chi, số phải chuyển, số đã chuyển, lãi, số dư	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		và chênh lệch; cho phép ký số và tự động đối chiếu với sao kê ngân hàng. Đây là cách giảm thao tác hành chính mà vẫn tăng khả năng kiểm soát vì cơ quan quản lý nhận dữ liệu cấu trúc, nhất quán. Đối với nội dung công khai, cần phân biệt thông tin cần công khai để bảo đảm minh bạch Quỹ với dữ liệu kinh doanh nhạy cảm như doanh số chi tiết, thị phần hoặc điều kiện thương mại. Mức độ công khai nên đủ để xã hội giám sát nguồn Quỹ nhưng không vô tình làm lộ thông tin cạnh tranh vượt quá yêu cầu của pháp luật. 11. Về sản phẩm xăng sinh học E10 và tính liên tục của cơ chế Quỹ Đến tháng 9/2026, điều hành giá đã xuất hiện xăng E10RON95-III bên cạnh E5RON92. Dự thảo sửa đổi cần bảo đảm biểu mẫu, công thức và thuật ngữ không gắn cứng với danh mục sản phẩm cũ. Nếu tên sản phẩm thay đổi mà quy định về sản lượng, trích lập hoặc chi sử dụng không có cơ chế cập nhật thì doanh nghiệp có thể phải diễn giải bằng phương pháp thủ công, làm tăng rủi ro sai số. Có thể sử dụng thuật ngữ theo nhóm nhiên liệu và giao Bộ Công Thương công bố mã sản phẩm áp dụng theo từng kỳ; hoặc quy định phụ lục mở cho phép cập nhật danh mục mà không làm thay đổi nguyên tắc tính. Đồng thời, cần hướng dẫn xử lý tồn kho chuyển tiếp giữa các chủng loại nhiên liệu và cách xác định sản lượng bán ra đầu tiên trong giai đoạn chuyển đổi. Đây là vấn đề kỹ thuật dữ liệu, không nhất thiết làm thay đổi mục tiêu Quỹ, nhưng nếu được quy định sớm sẽ giúp hệ thống kế toán, ERP, ngân hàng và báo cáo của thương	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nhân vận hành liên tục. 12. Về điều khoản chuyển tiếp và xử lý các kỳ đã hoàn tất Dự thảo cần xác định rõ thời điểm áp dụng quy định sửa đổi đối với tạm ứng, trích lập, chi sử dụng, báo cáo và kiểm toán. Các kỳ điều hành đã hoàn tất, đã chuyển tiền và đã báo cáo theo quy định có hiệu lực tại thời điểm phát sinh nên có nguyên tắc khóa sổ; chỉ điều chỉnh khi có sai sót được xác định theo cơ chế đối soát hoặc có căn cứ pháp lý cụ thể. Có thể cân nhắc một khoảng chuyển tiếp ngắn cho việc cập nhật phần mềm, tài khoản, biểu mẫu và quy trình nội bộ nếu dự thảo làm thay đổi dữ liệu phải thu thập hoặc phương thức báo cáo. Đối với thay đổi chỉ mang tính làm rõ thủ tục, có thể áp dụng ngay; đối với thay đổi làm phát sinh nghĩa vụ tài chính hoặc yêu cầu kỹ thuật mới, cần xác định ngày hiệu lực đủ rõ để doanh nghiệp có thể chuẩn bị. III. CÁC NỘI DUNG NÊN ĐƯỢC THỂ HIỆN RÕ TRONG BẢN THÔNG TƯ SỬA ĐỔI 1. Công thức tạm ứng và công thức tạm ứng bổ sung phải có dữ liệu đầu vào, thời điểm chốt, đơn vị tính và cơ chế điều chỉnh chênh lệch. Nếu sử dụng ngưỡng biến động hoặc hệ số dự phòng, hồ sơ đánh giá tác động cần nêu cơ sở dữ liệu và phạm vi áp dụng. 2. Quy định rõ nguồn hoàn trả ngân sách và trường hợp nào phát sinh trách nhiệm dùng nguồn tài chính của thương nhân; không để nghĩa vụ này được suy diễn từ khái niệm chung về “hoàn trả tạm ứng”. 3. Xác định phạm vi kiểm toán độc lập, tiêu chí công	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		nhận kết quả kiểm toán tương đương và nguyên tắc không kiểm tra lặp lại cùng dữ liệu trong cùng thời kỳ, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm. 4. Quy định thống nhất về lãi, phí ngân hàng, thời điểm hoàn thành nghĩa vụ chuyển tiền, cơ chế xử lý giao dịch chậm do ngân hàng và mẫu xác nhận số dư; đồng thời chuẩn hóa báo cáo điện tử theo nguyên tắc một dữ liệu chỉ khai một lần. 5. Có cơ chế hiệu chỉnh dữ liệu và chênh lệch ở kỳ kế tiếp đối với sai sót có thể kiểm chứng; phân biệt rõ điều chỉnh tự nguyện, sai sót nghiệp vụ với hành vi cố ý làm sai lệch số liệu. Quy định như vậy vừa bảo vệ ngân sách, vừa giảm nguy cơ xử lý hành chính đối với lỗi kỹ thuật không làm phát sinh thất thoát. 6. Thuật ngữ, biểu mẫu và mã sản phẩm cần tương thích với xăng sinh học E5, E10 và các sản phẩm được điều hành trong từng thời kỳ; không gán cứng vào danh mục có thể thay đổi. Mọi thay đổi tên sản phẩm cần có hướng dẫn chuyên tiếp về dữ liệu và tồn kho. 7. Trường hợp dự thảo sửa đổi thay đổi thời hạn, biểu mẫu hoặc quy trình điện tử, cần xác định rõ quy định áp dụng cho hồ sơ đang xử lý và các kỳ đã hoàn tất để tránh áp dụng hồi tố về thủ tục hoặc phát sinh việc lập lại hồ sơ. 8. Các mốc thời gian trong Thông tư nên thống nhất cách tính “ngày làm việc”, quy định thời điểm nhận hồ sơ điện tử, thời điểm hoàn thành lệnh chuyển tiền và cơ chế xử lý khi hệ thống gián đoạn. Việc xác định trách nhiệm cần gắn với công đoạn mà từng chủ thể thực tế	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		kiểm soát. IV. TỔNG HỢP TÁC ĐỘNG VÀ KẾT LUẬN 1. Qua rà soát, các nhóm vấn đề nêu trên có tác động theo hai chiều. Quy định chặt chẽ hơn về dữ liệu, tài khoản và kiểm toán tăng khả năng kiểm soát nguồn ngân sách; ngược lại, nếu thủ tục trùng lặp hoặc thời hạn không phù hợp với kỳ điều hành, chi phí tuân thủ và nhu cầu vốn lưu động của thương nhân tăng. Quy định linh hoạt hơn về tạm ứng giúp phản ứng nhanh với biến động; nhưng nếu thiếu giới hạn, đối soát và quyết toán, quy mô vốn ngân sách bị phong tỏa có thể tăng. Vì vậy, bản sửa đổi cần thể hiện rõ sự cân đối giữa tốc độ, kiểm soát và chi phí thực hiện. 2. Đối với cộng đồng doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, tác động quan trọng nhất của cơ chế Quỹ là sự ổn định và khả năng dự báo của giá, nguồn cung và chi phí nhiên liệu. Các quy định về Quỹ nên được thiết kế để dòng tiền chính sách vận hành đúng mục đích, không làm gián đoạn nguồn cung và không chuyển chi phí quản lý nguồn ngân sách sang doanh nghiệp một cách không xác định. 3. Hiệp hội đề nghị cơ quan tổng hợp và cơ quan soạn thảo xem xét đầy đủ các vấn đề, phương án và tác động nêu trên trong quá trình hoàn thiện hồ sơ; đặc biệt công khai căn cứ lựa chọn đối với các nội dung làm thay đổi công thức tạm ứng, nguồn hoàn trả, thời hạn chuyển tiền, kiểm toán và chế độ báo cáo. Việc giải trình rõ lựa chọn chính sách sẽ giúp thương nhân tổ chức hệ thống dữ liệu, dòng tiền và kiểm soát nội bộ thống nhất ngay	

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		từ ngày Thông tư có hiệu lực. 4. Trường hợp cơ quan soạn thảo tiếp tục sử dụng cơ chế tài khoản phong tỏa và kiểm toán độc lập, cần bảo đảm quy định đủ cụ thể để mỗi giao dịch có thể truy vết từ văn bản điều hành, sản lượng bán ra đầu tiên, số tiền trích/chi, sao kê ngân hàng đến số liệu quyết toán; đồng thời loại bỏ yêu cầu báo cáo trùng lặp. Trường hợp lựa chọn cơ chế khác, hồ sơ sửa đổi cần có điều khoản chuyển đổi dữ liệu, số dư và trách nhiệm rõ ràng.	
	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	1. Về cơ chế quản lý, sử dụng Quỹ BOG Cơ chế quản lý, sử dụng và theo dõi Quỹ BOG nên thống nhất với cơ chế đã được thực hiện ổn định tại các Thông tư hiện hành; đồng thời bảo đảm tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của thương nhân đầu mối trong quản lý, sử dụng Quỹ và quản trị dòng tiền. Theo đó, thương nhân đầu mối được chủ động thực hiện trích lập, sử dụng Quỹ BOG theo quy định, trên cơ sở số dư Quỹ, nhu cầu sử dụng thực tế và trách nhiệm quản lý, theo dõi, hạch toán, báo cáo đúng quy định. Cách tiếp cận này phù hợp với nguyên tắc quản lý theo hậu kiểm, tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp, đồng thời vẫn bảo đảm yêu cầu công khai, minh bạch trong quản lý Quỹ. Quy định thương nhân đầu mối phải xin phép, đề nghị hoặc chờ phê duyệt đối với từng lần sử dụng/rút Quỹ làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, có thể ảnh hưởng đến tính kịp thời trong điều hành giá và quản trị dòng tiền của doanh nghiệp; trong khi mục tiêu quản lý nhà nước vẫn có thể được bảo đảm thông qua chế độ báo cáo, đối chiếu, kiểm tra và hậu kiểm theo quy định.	Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 27/3/2026 của Chính phủ về triển khai thực hiện chi tạm ứng cho quỹ BOG xăng dầu từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025, giao Bộ Công Thương với trách nhiệm là cơ quan quản lý các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, quản lý, điều hành cung - cầu xăng dầu trong nước, chủ động tổ chức thực hiện việc tạm ứng từ nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2025 cho Quỹ bình ổn giá xăng dầu tại các thương nhân đầu mối xăng dầu để điều hành, sử dụng Quỹ cho bình ổn giá xăng dầu. Thực hiện Nghị quyết 69, Bộ Công Thương xây dựng Thông tư 19 về trích lập, ... về cơ bản dựa trên nguyên tắc của Thông tư 103/2024, do vậy có tính kế thừa và có những nội dung quy định đặc

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		2. Về quản lý, theo dõi khoản tạm ứng từ NSNN Tập đoàn thống nhất việc xây dựng mẫu biểu riêng để theo dõi, quản lý và báo cáo khoản tạm ứng từ ngân sách nhà nước (NSNN), nhằm bảo đảm việc kiểm soát, đối chiếu và hoàn trả khoản tạm ứng được thực hiện rõ ràng, minh bạch. Tuy nhiên, việc theo dõi, báo cáo khoản tạm ứng NSNN chỉ áp dụng đối với thương nhân đầu mỗi thực tế phát sinh khoản tạm ứng từ NSNN. Đối với thương nhân đầu mỗi còn số dư Quỹ BOG được hình thành từ nguồn Quỹ trước đây và không phát sinh nhu cầu tạm ứng từ NSNN, đề nghị không yêu cầu thực hiện cơ chế theo dõi, báo cáo đối với khoản tạm ứng NSNN để tránh phát sinh nghĩa vụ báo cáo không có đối tượng quản lý thực tế. Nội dung này cũng phù hợp với ý kiến trao đổi của Đoàn Thanh tra Chính phủ trong quá trình làm việc tại Tập đoàn. Mẫu biểu theo dõi cần bảo đảm khả năng đối chiếu với sao kê ngân hàng, thể hiện đầy đủ số tiền tạm ứng, số tiền đã sử dụng, số tiền hoàn trả, số dư khoản tạm ứng tại từng thời điểm và trách nhiệm xác nhận, lưu trữ hồ sơ của thương nhân đầu mỗi. 3. Đề xuất kiến nghị Từ các nội dung nêu trên, Tập đoàn đề nghị Bộ Công Thương xem xét sửa đổi, bổ sung dự thảo Thông tư 19/2026/TT-BCT theo hướng: - Bảo đảm thương nhân đầu mỗi được chủ động trích lập, sử dụng Quỹ BOG theo quy định và chịu trách nhiệm về việc quản lý, theo dõi, hạch toán, báo cáo Quỹ;	thủ để theo dõi, quản lý do sử dụng nguồn ngân sách nhà nước tạm ứng cho Quỹ BOG xăng dầu tại doanh nghiệp để thực hiện bình ổn giá xăng dầu. Bộ Công Thương theo dõi và quản lý Quỹ BOG xăng dầu trên tổng thể Quy mô Quỹ của tất cả các doanh nghiệp đầu mỗi kinh doanh xăng dầu, Quỹ BOG xăng dầu từ nguồn trích lập trước đây có doanh nghiệp có số dư dương, có doanh nghiệp có số dư âm, Bộ Công Thương tiếp tục theo dõi, quản lý. Để quản lý điều hành Quỹ bình ổn giá xăng dầu được minh bạch, rõ ràng, khi tiếp nhận khoản ngân sách nhà nước tạm ứng cho Quỹ BOG xăng dầu tại các thương nhân, Bộ Công Thương đã hướng dẫn các thương nhân đầu mỗi mở thêm tài khoản để theo dõi Quỹ bình ổn giá xăng dầu tạm ứng từ nguồn ngân sách nhà nước tách bạch với tài khoản Quỹ bình ổn giá xăng dầu các thương nhân đang quản lý trước khi Nghị quyết 69/NQ-CP ban hành. Việc tạm ứng, trích lập và chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu tạm ứng từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo văn bản điều hành giá bán xăng dầu của Bộ Công Thương và hướng dẫn tại Thông tư 19/2026/TT-BCT.

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Kế thừa, thống nhất với cơ chế quản lý, sử dụng Quỹ BOG đã được thực hiện ổn định trong thời gian qua, tránh làm phát sinh thay đổi lớn về quy trình quản trị dòng tiền; - Không quy định thủ tục xin phép, đề nghị hoặc phê duyệt đối với từng giao dịch sử dụng/rút Quỹ; thay vào đó, tăng cường cơ chế báo cáo, đối chiếu, kiểm tra và hậu kiểm; - Quy định rõ cơ chế theo dõi, quản lý và báo cáo riêng đối với khoản tạm ứng NSNN thực tế phát sinh, bảo đảm minh bạch nhưng không làm phát sinh thủ tục đối với đối tượng không có khoản tạm ứng; - Không yêu cầu thương nhân đầu mỗi không phát sinh khoản tạm ứng NSNN phải thực hiện báo cáo khoản tạm ứng NSNN, nhằm giảm thiểu thủ tục hành chính không cần thiết; - Làm rõ nguyên tắc theo dõi riêng khoản tạm ứng NSNN là theo dõi về mặt sổ sách, mẫu biểu và báo cáo.	
Phụ lục 01	Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn	Thống nhất cách sử dụng Phụ lục 1 hay Phụ lục 01 tại toàn bộ dự thảo Thông tư.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã hoàn thiện vào dự thảo Thông tư sửa đổi.
	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ	Phụ lục đã bổ sung bảng tổng hợp tình hình tạm ứng, trích lập, chi sử dụng và số thừa, thiếu; tuy nhiên cần bảo đảm các chỉ tiêu có thể đối chiếu liên tục qua từng kỳ, tránh trùng lặp hoặc thiếu thông tin. Đề nghị bổ sung các trường thông tin: số Quyết định phê duyệt tạm ứng; ngày chuyển tiền; số dư đầu kỳ/cuối kỳ; số tạm ứng từ ngân sách; số trích lập; số chi sử dụng; số thừa/thiếu kỳ trước; số đề nghị tạm ứng kỳ này;	- Bộ Công Thương đã rà soát đảm bảo các chỉ tiêu có thể đối chiếu. - Tại văn bản đề nghị tạm ứng đã quy định người đại diện pháp luật ký tên và đóng dấu

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		số đề nghị bổ sung; xác nhận của người lập, người kiểm soát và người đại diện theo pháp luật của thương nhân. Rà soát thống nhất tên gọi “Phụ lục số 01” và cách viện dẫn trong toàn bộ dự thảo.	
	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Tại mẫu Công văn đề nghị tạm ứng Quỹ bình ổn xăng dầu Phụ lục 1 kèm theo dự thảo Thông tư đề nghị bổ sung thành “... Thông tư số 19/TT-BCT ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số.../2026/TT-BCT”.	Tiếp thu ý kiến, cơ quan soạn thảo đã bổ sung vào Phụ lục I.
	Tổng Công ty Dầu Việt Nam - CTCP	Bổ sung hướng dẫn chi tiết: trường hợp nào là sản lượng ước tính trong kỳ điều hành trước liền kề và trường hợp nào là sản lượng tiêu thụ thực tế được chi sử dụng trong kỳ điều hành. Sửa nội dung STT 3,4,5,8 STT ... 3. Lũy kế số chi sử dụng Quỹ Trong đó: Số chi sử dụng kỳ trước liền kề 4. Số tiền tạm ứng cho Quỹ BOG còn thừa các kỳ trước liền kề 5. Số tiền tạm ứng cho Quỹ BOG còn thiếu các kỳ trước liền kề 8. Số tiền đề nghị tạm ứng kỳ này bao gồm cả phần còn thiếu của các kỳ trước (nếu có)	Do việc tạm ứng diễn ra trước khi kết thúc kỳ điều hành có điều hành chi sử dụng, do đó để có cơ sở xác định số tiền tạm ứng cho việc chi sử dụng, thông tư hướng dẫn dùng sản lượng tiêu thụ của 7 ngày trước liền kề nhân (x) với mức chi sử dụng theo quy định.

2.2. Các ý kiến tham gia sau ngày 25/9/2026

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		- Về công thức, tiêu chí xác định số tiền tạm ứng cho	Thông tư sửa đổi đã quy định cách xác

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Cục An ninh Kinh tế - Bộ Công an	Quỹ bình ổn giá xăng dầu (Quỹ BOG): Theo quy định tại Thông tư số 19/2026/TT-BCT, công thức xác định số tiền tạm ứng = số tạm chi sử dụng Quỹ kỳ điều hành trước liền kề - số dư Quỹ đến ngày đề nghị tạm ứng. Quy định này chưa bao quát hết trường hợp phát sinh trong thực tế số tiền thương nhân đầu mỗi đề nghị tạm ứng lớn hơn hoặc nhỏ hơn số tiền tạm ứng theo quy định. Đây là kẽ hở dễ bị lợi dụng để đề nghị tạm ứng vượt nhu cầu chi sử dụng thực tế, chiếm dụng vốn ngân sách nhà nước; do đó, đề nghị sửa đổi dự thảo Thông tư theo hướng quy định cụ thể cách xác định số tiền tạm ứng đối với từng trường hợp phát sinh, không để cơ quan quản lý nhà nước và thương nhân đầu mỗi phải vận dụng, xử lý ngoài quy định. - Thực tiễn có tình trạng thương nhân đầu mỗi không gửi hoặc chậm gửi văn bản đề nghị tạm ứng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước, đề nghị dự thảo Thông tư quy định cụ thể thời hạn thực hiện và chế tài xử lý đối với thương nhân đầu mỗi chậm, né tránh nghĩa vụ gửi hồ sơ đề nghị tạm ứng, hoàn trả, không để phát sinh tình trạng thương nhân đầu mỗi chiếm dụng vốn tạm ứng từ ngân sách nhà nước. - Tại khoản 2, khoản 3 Điều 1 dự thảo Thông tư, đề nghị	định số tiền đề nghị tạm ứng tại Phụ lục I. Hoạt động trích lập và tạm ứng chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu là nghĩa vụ và quyền lợi của doanh nghiệp. Việc thương nhân chưa hoặc chậm gửi đề nghị tạm ứng không làm thay đổi trách nhiệm hoàn trả của ngân sách nhà nước đối với khoản tiền doanh nghiệp đã ứng trước để bình ổn giá. Do chậm tạm ứng trực tiếp gây ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh và là rủi ro tự chịu của doanh nghiệp, việc quy định chế tài xử lý cho trường hợp không đề nghị tạm ứng là không cần thiết.. Dự thảo Thông tư sửa đổi đã quy định

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		quy định thống nhất, cụ thể hồ sơ, chứng từ thương nhân đầu mỗi phải cung cấp khi nộp, rút tiền tài khoản Quỹ BOG, khắc phục tình trạng một số tổ chức tín dụng lúng túng khi thương nhân đầu mỗi nộp, rút tiền tài khoản Quỹ BOG như trong thời gian qua, đồng thời bịt kín sơ hở, không để thương nhân đầu mỗi lợi dụng sử dụng nguồn tiền tạm ứng từ ngân sách nhà nước không đúng mục đích. - Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Thông tư, đối với nội dung “sửa đổi Phụ lục 1”, đề nghị tách nội dung này thành 1 điều theo hướng ban hành kèm theo Thông tư này Phụ lục số 01 thay thế Phụ lục 01 tại Thông tư số 19/2026/TT-BCT. - Đối với trường hợp phát sinh trích lập Quỹ BOG nhưng chưa có yêu cầu chỉ sử dụng ngay, dẫn đến số dư Quỹ tại tổ chức tín dụng lớn hơn mức cần tạm ứng để chỉ sử dụng, đề nghị dự thảo Thông tư bổ sung quy định về báo cáo định kỳ, công khai số dư, biến động dòng tiền Quỹ BOG (cả nguồn ngân sách nhà nước tạm ứng và nguồn trích lập của thương nhân đầu mỗi) gửi cơ quan quản lý nhà nước làm cơ sở để kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện dấu hiệu sử dụng sai mục đích, chiếm đoạt. - Đề nghị quy định rõ thời hạn, phương thức hoàn trả và biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hoàn trả đối với trường hợp thương nhân đầu mỗi giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động hoặc bị thu hồi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu còn dư nợ tạm ứng từ ngân sách nhà nước, tránh gây thất thoát ngân sách.	thành phần hồ sơ rút tiền và nộp tiền từ tài khoản phong tỏa Quỹ bình ổn giá xăng tạm ứng từ nguồn ngân sách nhà nước để chi sử dụng Quỹ bình ổn giá xăng dầu. Cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu và chỉnh sửa nội dung này tại Thông tư sửa đổi. Đã quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 12 Thông tư số 19/2026/TT-BCT. Đã quy định tại khoản 6, 7 Điều 12 Thông tư số 19/2026/TT-BCT.

